

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ SÊ  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST

Ngày: 10/6/2020

*“V/v tranh chấp hợp đồng  
dân sự vay nợ tiền”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vương Đức Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Siu Tơ Lul

2. Bà Đỗ Thị Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thanh Hương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay nợ tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Vũ Hoàng H và bà Hoàng Thị N; Địa chỉ: Thôn Q, xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai. Đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày:*

Ngày 13/5/2018, ông Vũ Hoàng H và bà Hoàng Thị N có vay của bà số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Khi vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất là 2,5%/tháng, hạn trả nợ ngày 13/5/2019. Tuy nhiên đến hạn trả nợ bà nhiều lần yêu cầu trả tiền gốc và lãi nhưng ông H và bà N không trả. Bà yêu cầu ông H và bà N trả cho bà số tiền gốc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 13/5/2018 đến cho đến ngày xét xử là ngày 10/6/2020 với lãi suất 1,66%/tháng nhưng bà chỉ yêu cầu bà N và ông H trả số tiền lãi là 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Nay bà yêu cầu yêu cầu ông Vũ Hoàng H và bà Hoàng Thị N trả cho bà số tiền là 27.900.000 đồng (hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Vũ Hoàng H và bà Hoàng Thị N trình bày:*

Ông bà công nhận ngày 13/5/2018, ông bà có vay lại của bà Trần Thị C 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) với lãi suất là 2,5%/tháng, hạn trả nợ ngày 13/5/2019. Nhưng đến ngày 15/3/2019 bà N đã đến nhà bà C để trả số tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 5.000.000 đồng. Đến nay ông bà không còn nợ của bà C bất kỳ khoản tiền nào nữa. Nay bà C khởi kiện ông, bà yêu cầu trả số tiền gốc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 13/5/2018 đến cho đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 1,66%/tháng thì ông bà không đồng ý. Ông bà không có chứng cứ gì để cung cấp cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về tố tụng: Ngày 18/3/2020, nguyên đơn bà Trần Thị C nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay nợ tiền. Xét hình thức, nội dung đơn khởi kiện đúng quy định, bị đơn có nơi tại Thôn Q, xã D, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai. Căn cứ các quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

Nguyên đơn bà Trần Thị C có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông Vũ Hoàng H và bà Hoàng Thị N phải trả số tiền gốc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và tiền lãi là 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng). Khi khởi kiện nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án 01 “*giấy vay tiền ngày 13/5/2018*”, thể hiện nội dung vay lại gốc 20.000.000 đồng từ ngày 13/5/2018 và hạn đến ngày 13/5/2019 trả cả gốc lẫn lãi. Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Vũ Hoàng H và bà Hoàng Thị N đều công nhận có vay của của bà Trần Thị C số tiền gốc 20.000.000 đồng theo “*giấy vay tiền ngày 13/5/2018*”. Hội đồng xét xử xét thấy việc vay nợ giữa ông Vũ Hoàng H, bà Hoàng Thị N với bà Trần Thị C là có thật đều được hai bên thừa nhận.

Tuy nhiên trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn là ông H, bà N đều cho rằng đã trả nợ cho bà C và hiện không còn nợ tiền của nguyên đơn vì vào ngày 15/3/2019 bà N đã đến nhà bà C để trả số tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 5.000.000 đồng nhưng quên không gạch sổ ghi nợ. Tòa án đã yêu cầu ông H và bà N cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc ông H và bà N đã trả nợ cho bà C và không còn nợ tiền của nguyên đơn nhưng ông H và bà N đều không cung cấp được chứng cứ gì. Do đó không có cơ sở để xem xét lời khai của ông H và bà N.

Xét cả hai bên khi tham gia giao dịch đều có năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; hình thức giao dịch được lập thành văn bản. Vì vậy “*giấy vay tiền ngày 13/5/2018*” có hiệu lực thi hành kể từ ngày các bên xác lập và không bị vô hiệu. Theo thỏa thuận giữa ông H, bà N và bà C thì thời điểm trả nợ là 13/5/2019, tuy nhiên đến hạn trả nợ ông H, bà N chưa thanh toán nợ cho bà C. Do đó việc vay nợ giữa các bên là vay nợ có kỳ hạn thanh toán, đến hạn thanh toán ông H, bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà C có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là ông Vũ Hoàng H, bà Hoàng Thị N trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi tính từ ngày ngày 13/5/2018 cho đến ngày 10/6/2020 là 24 tháng 27 ngày. Mặc dù thỏa thuận giữa các bên lãi suất là 2,5%/tháng đều được hai bên thừa nhận nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu với mức lãi suất là 1,66%/tháng. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền lãi là 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng). Căn cứ vào Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Do đó, căn cứ vào các Điều 463; 466; 468; 470 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Vũ Hoàng H, bà Hoàng Thị N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là bà Trần Thị C số tiền 27.900.000 đồng (hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 13/5/2018 cho đến ngày 10/6/2020 là với mức lãi suất là 1,66%/tháng tính tròn thành 24 tháng thành tiền 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

[5] Về án phí: Bị đơn là ông Vũ Hoàng H, bà Hoàng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn là bà Trần Thị C.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244; 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Trần Thị C. Buộc bị đơn là ông Vũ Hoàng H, bà Hoàng Thị N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là Trần Thị C số tiền 27.900.000 đồng (hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng), trong đó nợ

gốc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và tiền lãi 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

## **2. Về án phí:**

Buộc bị đơn là ông Vũ Hoàng H, bà Hoàng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.395.000 (Một triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho nguyên đơn là bà Trần Thị C tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 677.600 đồng (sáu trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0002xxx ngày 20/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

## **3. Quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/6/2020), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự (03 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chư Sê (01 bản);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu VT (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Vương Đức Phượng**